

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 162/2021/HS-ST  
Ngày: 22-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2021/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Quang V, sinh năm 199X tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số XX, phường X, thành phố X, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Quang T và bà Phạm Thị T; vợ: Lương Thùy D và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02-6-2020, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; bị tạm giữ từ ngày 09-01-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Vũ Thị D, sinh năm 196X; nơi cư trú: Số X, phường X, thành phố X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị T, sinh năm 197X; nơi cư trú: Số X, phường X, thành phố X, tỉnh Nam Định; có mặt.

## NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quang V không có công việc, thu nhập ổn định nên nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao để hưởng lợi bất chính. Thông qua các mối quan hệ xã hội, trong khoảng thời gian từ tháng 5-2019 đến tháng 6-2020, V đã 04 lần cho bà Vũ Thị D vay tổng số tiền là 16.000.000 đồng đều với mức lãi suất là 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và thỏa thuận đóng lãi vào ngày 24 hàng tháng. Để vay được tiền của V, bà D đã phải cầm cố số tài sản gồm 01 chiếc xe máy Wave  $\alpha$  màu trắng, BKS: 18B1 – xx và 01 chiếc xe máy BKS: 18AA – xx cùng toàn bộ giấy tờ xe. Thời gian vay tiền, bà D đã trả tiền lãi các khoản vay cho V theo đúng thỏa thuận. Đến tháng 6-2020, V yêu cầu bà D viết 01 giấy vay tiền ghi tổng số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng và hàng tháng bà D phải trả tiền lãi cho khoản vay này vào ngày 24 hàng tháng. Tuy nhiên, từ tháng 7-2020 đến tháng 9-2020 do bà D không đóng tiền lãi cho V nên cả hai đã thỏa thuận V sẽ bán chiếc xe máy BKS: 18AA – XX để trừ vào tiền nợ gốc. V đã bán chiếc xe trên được 9.000.000 đồng nên bà D chỉ còn nợ V số tiền gốc là 7.000.000 đồng. Từ đó đến tháng 11-2020, bà D đã đóng cho V 02 tháng tiền lãi là 2.000.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày 24-12-2020, bà D chậm trả tiền lãi nên V không muốn cho bà D vay tiền nữa và muốn đòi lại số tiền gốc 7.000.000 đồng. Sau đó, do V thường xuyên gọi điện, đến nhà bà D đòi tiền nên đầu tháng 01-2021 bà D đã trả cho V tổng số tiền lãi là 500.000 đồng rồi xin khất nợ và tiếp tục đóng tiền lãi để duy trì khoản vay. Tổng số tiền lãi từ tháng 5-2020 đến tháng 01-2021 bà D đã trả cho V là 15.700.000 đồng.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07-01-2021, V nảy sinh ý định đến nhà bà D để đòi tiền nợ gốc nên đã rủ bạn là Trần Quang H, sinh năm: 19XX; trú tại: XX, phường X, thành phố X đi cùng. V chỉ nói với H là đi chơi mà không nói H biết mục đích thật của mình. Sau đó, V điều khiển xe máy Airblade BKS: 18B1 – XX của mình chở H đến nhà bà D tại số XX, phường X, thành phố X. Lúc này chỉ có một mình bà D ở nhà. V gọi cửa thì bà D ra mở. Sau khi V đi vào trong sân nhà thì bà D kéo cửa cuốn xuống cách mặt đất khoảng 01 m còn H đứng ngoài đường. V yêu cầu bà D trả hết tiền nợ gốc cho mình thì bà D nói sẽ trả thêm 200.000 đồng tiền lãi và xin nợ lại tiền gốc. Tuy nhiên, V không đồng ý mà chửi bới: “Tao đ. cần tiền lãi, nay mày phải trả hết tiền gốc cho tao. Tao đ. nói chuyện với mày, mày đi vào đây” đồng thời V dùng tay túm cổ áo bà D rồi lôi vào trong nhà và bắt bà D ngồi xuống ghế tại phòng khách. Tại đây, V chửi bà D “Mày có trả tiền cho tao không, mày hẹn tao như thế nào”, bà D lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho V xin trả thêm tiền lãi thì Ánh chửi bà D: “Tao đ. cần tiền lãi của mày, nay mày phải trả hết tiền cho tao”. V nảy sinh ý định đe dọa, đánh đập, ép buộc bà D phải trả ngay số tiền nợ gốc là 7.000.000 đồng cho mình nên đã tiến sát đến và chỉ tay vào mặt

bà D liên tục chửi bới: “Đ.m mày, nay mày có trả tiền cho tao luôn không”, “Mày hẹn tao như thế nào, hôm nay bố mày đánh mày chết luôn”, “Tiền đâu mày có trả không”. Do không có tiền để trả ngay cho V nên bà D chỉ biết xin V bình tĩnh và cho trả trước tiền lãi còn tiền nợ gốc thì trả sau nhưng V không đồng ý. Đồng thời, V định lôi bà D ra ngoài đường đánh để làm bà D xấu hổ mà phải trả tiền ngay cho V nên đe dọa: “Mày mở cửa ra tao lôi mày ra ngoài đánh cho mày một trận”, “bố mày hỏi mày một câu mày có trả tiền không”. Tuy nhiên, do bà D vẫn không trả tiền nên V đã dùng tay phải tát 02 phát trúng mặt bà D và đẩy người bà D vào thành ghế để ép bà D trả nợ ngay lập tức. Bà D sợ hãi tiếp tục xin V cho thời gian để thu xếp trả nợ nhưng V không đồng ý mà gọi với ra cửa nói với H: “Mày về nhà anh lấy xe của con D lên trả nó cho anh”. Do không biết cụ thể việc vay tiền giữa bà D và V nên H chỉ điều khiển xe máy của V đi mua thuốc lá khoảng 5 phút sau thì quay lại. Lúc này, V tiến đến trước mặt bà D chửi: “Thế bây giờ mày có trả tiền cho tao không, mày hẹn bố mày như thế nào”. Bà D tiếp tục xin khất nợ thì V không chấp nhận mà chửi “Đ.m mày, mày có tin tao đánh chết mày không” rồi V giả vờ nói với H: “H, mày đưa con xê (dao bấm) đây tao đâm nó” nhằm đe dọa, ép buộc bà D phải trả ngay số tiền 7.000.000 đồng. Bị V đánh liên tiếp để đòi tiền, bà D sợ hãi, xin V bình tĩnh và cho khất nợ nhưng V kiên quyết không đồng ý. Sau đó, V tiếp tục dùng tay phải tát 02 phát vào mặt bà D và chửi: “Đ.m mày có trả tiền cho tao không, tao phải lôi mày ra ngoài đánh cho mày một trận” rồi túm lấy áo bà D, lôi bà D đi ra phía cửa nhà để tiếp tục đe dọa. Thấy vậy, H đến can ngăn V nhưng không được. Đúng lúc này, do nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên tổ công tác Đội cảnh sát hình sự - Công an thành phố Nam Định đã đến nhà bà D giải quyết vụ việc và đưa những người có liên quan về trụ sở cơ quan để làm việc. Bà D đã trình báo với Cơ quan điều tra – Công an thành phố Nam Định toàn bộ nội dung sự việc đồng thời tự nguyện giao nộp 02 đoạn video quay tại nhà mình ghi lại hình ảnh V hành hung bà D để đòi tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với bà D xác định: bà D có vết bầm tím, sưng nề dưới đuôi mắt phải và tại môi trong, có vết bầm tím trên mu bàn tay phải và vết ứng đỏ trên mu bàn tay trái, ngoài ra không bị thương tích nào khác. Do chỉ bị bầm tím phần mềm nên bà D có quan điểm từ chối đi thăm khám tại bệnh viện và có Đơn đề nghị từ chối giám định thương tích.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh đập, chửi bới, đe dọa bà D để đòi số tiền nợ gốc 7.000.0000 đồng của mình như trên. Đồng thời, V đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 tờ Giấy vay tiền do bà D viết với nội dung vay V số tiền 16.000.000 đồng và 01 chiếc xe máy Wave  $\alpha$  màu trắng BKS: 18B1 – XX mà bà D đã cầm cố cho V.

Về dân sự và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, mặc dù bà Vũ Thị D có quan điểm không yêu cầu Hoàng Quang V phải bồi thường nhưng V đã tự nguyện bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần đã gây ra cho bà D là số tiền 7.000.000 đồng mà bà D còn nợ V. Đồng thời, V đã tích cực tác động đến gia đình để mẹ đẻ của mình là bà Phạm Thị T bồi thường thêm cho bà D số tiền 5.000.000 đồng. Bà D đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho V.

- Chiếc xe máy Wave  $\alpha$  màu trắng BKS: 18B1 – XX đã thu giữ của V, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị D nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D. Sau khi nhận lại tài sản, bà D không có đề nghị gì khác.

Đối với Phạm Quang H, kết quả điều tra xác định H không biết việc H cùng V đến nhà bà D để đòi nợ. Mặt khác, khi thấy V có hành vi đánh, chửi và đe dọa bà D để đòi nợ, H đã vào can ngăn. Do đó hành vi của H không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra không có hình thức xử lý.

Đối với hành vi Hoàng Quang V cho bà Vũ Thị D vay tiền có cầm cố tài sản với mức lãi suất 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương đương 182,5 %/ 01 năm, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên sau khi Công an thành phố Nam Định đề nghị, Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng) đối với V.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKSTPND ngày 20-5-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Hoàng Quang V tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị T khai trong giai đoạn điều tra do bị cáo tác động nên bà đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần do hành vi của bị cáo gây ra cho bị hại. Bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên và bị cáo cũng nhất trí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Quang V về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang V phạm tội: “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Quang V từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về tội danh: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07-01-2021 tại số nhà XX, phường X, thành phố X, Hoàng Quang V đã có hành vi dùng vũ lực như túm cổ áo, tát vào mặt, đẩy người vào thành ghế cũng như chửi bới, đe dọa tiếp tục dùng vũ lực ngay tức khắc đối với bà Vũ Thị D nhằm chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử; biên bản xem xét dấu vết thân thể, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Quang V phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường dân sự cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu

về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về phần dân sự*: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Số tiền 5.000.000 đồng bà Vũ Thị D là mẹ đẻ bị cáo bồi thường cho bị hại do bị cáo tác động, bà D trình bày là sự tự nguyện và bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại bà số tiền trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang V phạm tội: “Cướp tài sản”.
  - Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:
  - Xử phạt bị cáo Hoàng Quang V 21 (hai mươi một) tháng tù.
  - Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2021
2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hoàng Quang V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.
3. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**